|  |  |
| --- | --- |
| **TRƯỜNG ĐẠI HỌC**  **KINH TẾ QUỐC DÂN** | **HƯỚNG DẪN CHUẨN BỊ NHẬP HỌC**  **Đại học hệ Chính quy năm 2019** |

* **Thí sinh cần khai thông tin trực tuyến (online) của trường theo địa chỉ: nhaphoc.neu.edu.vn;**

Tên tài khoản: mã sinh viên (ví dụ: 11191234), Mật khẩu: số CMND/CCCD (ví dụ: 123456789012).Trường hợp chưa khai hồ sơ online, thí sinh sẽ được trợ giúp khi đến Xác nhận nhập học và Nhập học.

* **Thí sinh KHÔNG cần có túi Hồ sơ, Trường sẽ phát túi Hồ sơ riêng của Trường cho thí sinh khi xác nhận nhập học. Thí sinh khi nhập học, cần có các giấy tờ sau đây:**

1. Bản photo Giấy báo tựu trường năm 2019;
2. Bản sao công chứng Giấy khai sinh;
3. Bản sao công chứng Học bạ trung học phổ thông (THPT) hoặc tương đương.
4. Bản chính Giấy chứng nhận tốt nghiệp THPT tạm thời năm 2019 hoặc bản sao công chứng Bằng tốt nghiệp THPT (hoặc tương đương);
5. Ảnh (4x6 cm): 2 chiếc mới chụp trong 3 tháng gần nhất (ghi rõ họ, tên, ngày sinh phía sau ảnh).
6. Các minh chứng hưởng chế độ ưu tiên theo quy định trong văn bản hướng dẫn của Bộ GD&ĐT *(xem* chi tiết ở Hướng dẫn kèm theo).

* **Ngoài ra thí sinh cần chuẩn bị các giấy tờ để sử dụng sau này, gồm:**

**1.** Phiếu thay đổi hộ khẩu có xác nhận của công an phường, xã (nếu cần).

**2.** Phiếu chuyển đăng ký nghĩa vụ quân sự với thí sinh nam.

**3.** Giấy chuyển sinh hoạt Đảng, Đoàn.

**4.** Bản sao công chứng CMND/CCCD (02 bản).

**5.** Ảnhđể làm các loại thẻ để trong phong bì ghi rõ họ tên*:* 4 ảnh (4x6 cm) và 6 ảnh (3x4 cm).

* **Các khoản tạm thu** (Thí sinh nên chuyển khoản trước khi đến nhập học)

|  |  |
| --- | --- |
| 1. **Tạm thu của Ngành/Chương trình** | **Số tiền (đồng)** |
| 1- Các ngành đào tạo hệ chính quy chuẩn | **12.000.000** |
| 2- Các chương trình: **POHE, EPMP, EP01, EP02, EP03, EP04, EP06, EP07, EP08, EP09, EP10, EP11** | **25.000.000** |
| Sinh viên mục (1), (2) chuyển khoản vào tài khoản của Trường theo thông tin sau:  Đơn vị hưởng: Trường Đại Học Kinh Tế Quốc Dân  Tài khoản số: 9999.2.6666.899 - Tại Ngân hàng: TMCP Bưu điện Liên Việt, Chi nhánh Hà Nội.  Nội dung: (Mã sinh viên) (Họ tên) Nộp tiền học phí tạm thu nhập học K61  **Ví dụ: 11191234-Nguyen Van A nop tien hoc phi tam thu nhap hoc K61** | |
| 3- Các chương trình: **EBBA và EP05** | **25.000.000** |
| Sinh viên mục (3) chuyển khoản vào tài khoản của Viện Quản trị kinh doanh theo thông tin sau:  Đơn vị hưởng: Viện Quản trị kinh doanh  Tài khoản số: 0021000019691 – Ngân hàng Ngoại thương – Chi nhánh Hà nội  Nội dung: (Mã sinh viên) (Họ tên), chương trình E-BBA hoặc E-BDB) nộp tiền học phí K61)  **Ví dụ: 11191234 Nguyen Van B lớp EBBA nộp tiền học phí K61** | |

|  |  |
| --- | --- |
| 1. **Nội dung các khoản tạm thu** | **Số tiền (đồng)** |
| 1**. Bảo hiểm y tế** (15 tháng từ 10/2019 - 12/2020)  (Sinh viên thuộc diện nhà nước cấp thẻ bảo hiểm không phải nộp khoản này) | **704.000** |
| 2. **Khám sức khỏe**: Nếu sinh viên đã có Giấy khám sức khỏe (KSK) có dán ảnh theo mẫu quy định tại Thông tư 14/2013/TT-BYT của Bộ Y tế được cấp bởi các cơ sở khám chữa bệnh theo quy định thì nộp Giấy KSK cho Trường và không phải nộp tiền khám sức khỏe. | **200.000** |
| 3. **Giáo trình điện tử**: gần 200 giáo trình, học liệu, sử dụng trong 6 năm (2019-2025) | **500.000** |
| 4. **Phí dịch vụ “Sổ liên lạc điện tử”** hàng năm | **100.000** |
| 5.**Bảo hiểm thân thể** (tự nguyện) | **200.000** |
| 6. **Học phí tạm thu**: bằng tạm thu **A** trừ các mục **1, 2, 3, 4, 5** trên đây | |

**HƯỚNG DẪN**

**CHUẨN BỊ CÁC MINH CHỨNG ĐỂ HƯỞNG CHẾ ĐỘ ƯU TIÊN TRONG TUYỂN SINH**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Đối tượng ưu tiên** | **Ký hiệu** | **Các minh chứng cần phải có khi nhập học** |
| Công dân Việt Nam là người dân tộc thiểu số có hộ khẩu thường trú trong thời gian học THPT hoặc trung cấp trên 18 tháng tại khu vực 1 (KV1) | **01** | - Bản sao công chứng giấy khai sinh có ghi rõ dân tộc thuộc dân tộc thiểu số;  - Bản sao công chứng Sổ hộ khẩu thường trú hoặc giấy tờ hợp pháp minh chứng thí sinh có hộ khẩu thường trú trên 18 tháng (tính đến ngày thi đầu tiên của Kỳ thi THPT quốc gia) tại Khu vực 1 trong thời gian học THPT (kèm bản chính Sổ hộ khẩu để đối chiếu) |
| Thí sinh thuộc đối tượng người có công với cách mạng hoặc con của người có công với cách mạng | **03**  **04**  **06** | - Bản sao công chứng Giấy khai sinh (kèm bản chính để đối chiếu)  - Bản sao công chứng Quyết định trợ cấp, phụ cấp của Sở Lao động-Thương binh và Xã hội (kèm bản chính để đối chiếu) |
| Quân nhân, CAND tại ngũ được cử đi học có thời gian phục vụ từ 12 tháng trở lên tại KV1 | **03** | Quyết định cử đi học của cơ quan có thẩm quyền và xác nhận thời gian phục vụ tại KV1 từ 12 tháng trở lên. |
| Quân nhân, CAND tại ngũ được cử đi học có thời gian phục vụ từ 18 tháng trở lên | **03** | Quyết định cử đi học của cơ quan có thẩm quyền và xác nhận thời gian phục vụ từ 18 tháng trở lên. |
| Quân nhân, CAND đã xuất ngũ, được công nhận hoàn thành nghĩa vụ phục vụ tại ngũ theo quy định; | **03** | Bản sao công chứng quyết định xuất ngũ (kèm bản chính để đối chiếu). Thời gian tối đa được hưởng ưu tiên là 18 tháng tính từ ngày ký quyết định đến ngày đăng ký xét tuyển. |
| Quân nhân, CAND tại ngũ được cử đi học có thời gian phục vụ dưới18 tháng không ở KV1 | **05** | Quyết định cử đi học của cơ quan có thẩm quyền và xác nhận thời gian phục vụ. |
| Thanh niên xung phong tập trung được cử đi học | **05** | Quyết định cử đi học của cơ quan có thẩm quyền |
| Công dân Việt Nam là người dân tộc thiểu số có hộ khẩu thường trú ở ngoài khu vực đã quy định thuộc đối tượng 01 | **06** | Bản sao công chứng giấy khai sinh có ghi rõ dân tộc thuộc dân tộc thiểu số |
| Người khuyết tật nặng | **07** | Bản sao công chứng Giấy xác nhận khuyết tật của cơ quan có thẩm quyền (kèm bản chính để đối chiếu). |
| Người lao động ưu tú | **07** | Bản sao công chứng Bằng hoặc huy hiệu Lao động sáng tạo của Tổng LĐLĐ Việt Nam hoặc Trung ương Đoàn TNCS Hồ Chí Minh (kèm bản chính để đối chiếu) |